

# Trăn trở với tranh dân gian

XUÂN QUỲNH

# Đông Hồ

Ở Việt Nam, tranh dân gian Đông Hồ nổi tiếng và là sản phẩm văn hóa-nghệ thuật gắn bó sâu sắc với lịch sử cuộc sống của người Việt. Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của các nghề thủ công và ứng dụng của khoa học-công nghệ, nhiều người trong xã hội không còn mặn mà với tranh dân gian. Điều này khiến việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa-nghệ thuật của dòng tranh Đông Hồ gặp nhiều khó khăn.

lệ không gian, cường điệu hình tượng thông qua hình ảnh chú trâu chọi dũng mãnh, với bố cục đối xứng, màu đen làm chủ đạo, phối hợp màu lục tạo đồng cảm cho người xem. Bàn về tính triết lý trong bức tranh "Chọi trâu", các nhà nghiên cứu mỹ thuật cho rằng, nghệ nhân dân gian đã nhấn mạnh vòng xoáy trên thân của hai con trâu: Chín vòng xoắn chính là độ số của hình kinh trên Hà Đồ (Độ số 4 và 9). Như vậy, ngoài thể hiện vẻ đẹp hình thức, người nghệ nhân dân gian còn chú ý đến tính triết lý trong Hà Đồ.

Tranh Đông Hồ thường được treo vào dịp Tết, khi ấy mùa màng cấy hái đã xong và cũng xong một năm người nông dân vất vả. Người lớn được nghỉ ngơi, trẻ con được đi chợ Tết, và trong thứ quà Tết, không thể thiếu những bức tranh mua về treo trong nhà. 12 con giáp, mỗi năm một linh vật, cứ đến năm con vật nào lại mua tranh con vật ấy về treo, từ chó, mèo, lợn, gà, dê, chuột... Và cũng từ những con vật gắn gũi ấy, người làm tranh luôn sáng tác ra một bức tranh đẹp, sống động nhưng lại mang một câu chuyện, một nội dung vừa trang trí vừa đầy ý nghĩa giáo dục.

Trải qua thời gian, với sự phát triển của xã hội, tranh Đông Hồ có sự sáng tạo để thích ứng. Ví dụ, tranh kết hợp cả chữ Nho, chữ Nôm và sau này khi chữ quốc ngữ ra đời, thịnh hành thì các nghệ nhân làm tranh đã đưa nó vào để gắn gũi với nhận thức của nhân dân. Hay như hiện nay, tranh Đông Hồ cũng có những thay đổi đáng kể. Các nghệ nhân nhận làm tranh theo đơn đặt hàng với nhiều loại kích thước, nhưng vẫn cố gắng không làm mất đi những nét vẽ truyền thống đơn giản, dễ hiểu, dễ xem cũng như màu sắc tự nhiên rất đặc trưng của tranh. Tranh Đông Hồ ngày nay được đặt trong khung gỗ, treo trên mảnh hoặc các loại vật liệu khác theo yêu cầu của khách hàng.

Ngày nay, nhu cầu sử dụng và chơi tranh Đông Hồ có xu hướng giảm dần và đặt ra trách nhiệm nặng nề trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị. Do tốc độ đô thị hóa tăng mạnh không chỉ ở vùng thành thị mà ngay cả ở nông thôn nên việc treo tranh Đông Hồ vốn gắn chặt với phương thức sản xuất và văn hóa nông nghiệp đã không còn phù hợp. Bên cạnh đó, tranh Đông Hồ chịu sự cạnh tranh gay gắt từ nhiều loại tranh khác.

Hiện nay, số gia đình làm tranh ở Đông Hồ ngày càng hiếm vì thu nhập không bảo đảm. Nhiều năm qua, người dân làng tranh Đông Hồ đã chuyển sang nghề làm vàng mã cho thu nhập cao hơn. Mỗi dịp Tết đến, họa phẩm lắm mới có thể tìm được một hàng bán tranh Đông Hồ tại các chợ truyền thống. Ở Hà Nội cũng có một vài nơi bán loại tranh này nhưng cũng không nhiều. Là người thường xuyên dẫn khách du lịch, khách quốc tế đến với làng tranh Đông Hồ, nhưng tôi thấy, những tài liệu giới thiệu tranh Đông Hồ bằng tiếng nước ngoài còn rất sơ lược và ít ỏi. Có lẽ đây cũng là một trong những hạn chế khiến số lượng du khách, những người muốn khám phá về tranh dân gian Đông Hồ gặp khó khăn.

Để bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ và lịch sử văn hóa của tranh Đông Hồ, ngành văn hóa và tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều cách làm như mở các tour du lịch từ Hà Nội về làng tranh hoặc hỗ trợ các nghệ nhân mang tranh đi triển lãm... Nhưng những hình thức ấy chưa đủ mang lại động lực để khơi dậy sức sống của một dòng tranh.

Mới đây, tôi nhận một thông tin từ các chuyên gia, nhà nghiên cứu của Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) là, sau nhiều năm lập hồ sơ, trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp chưa thành thì các nhà khoa học đang tiếp tục bổ sung hồ sơ theo mẫu và yêu cầu của tổ chức này. Hy vọng, nếu thành công, trong tương lai gần, tính nghệ thuật và sức sống của dòng tranh dân gian Đông Hồ sẽ được phục hồi, khẳng định, được công chúng biết đến và yêu thích nhiều hơn.



Sản xuất tranh Đông Hồ tại nhà nghệ nhân Nguyễn Hữu Quả ở thị xã Thuận Thành (Bắc Ninh).

Tranh dân gian Đông Hồ, khu phố Đông Khê, phường Song Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh là một dòng tranh cổ, ra đời khoảng thế kỷ 16-17, phát triển mạnh đến nửa đầu thế kỷ 20. Khi nghiên cứu về tranh Đông Hồ, chúng ta thấy những giá trị nổi bật về văn hóa-nghệ thuật đã được khẳng định trong thực tiễn đời sống sinh hoạt của nhân dân. Nhà thơ Hoàng Cầm từng viết về tranh Đông Hồ trong bài "Bên kia sông Đuống" với câu từ giản dị, sâu sắc và được nhiều thế hệ người Việt nhớ mãi: "Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong/ Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp".

Tranh chế tác bằng phương pháp in khắc thủ công qua nhiều công đoạn. Vật liệu làm tranh là giấy vẽ làm từ vỏ con điệp trộn với hồ, tạo nên loại giấy trắng sáng, lấp lánh khi để ngoài ánh sáng. Màu vẽ làm từ vật liệu tự nhiên với 4 màu cơ bản là xanh (lấy từ lá chàm hoặc gỉ đồng), đen (than lá tre), vàng (lấy từ hoa hòe) và màu đỏ (từ gỗ vang, sỏi son).

Tranh Đông Hồ có đến 180 chủ đề, đề tài, được phân thành 7 loại: Tranh thờ, tranh lịch sử, tranh chúc tụng, tranh sinh hoạt, tranh phương ngôn, tranh cảnh vật và tranh bộ theo tích truyện. Đề tài của tranh được lấy từ chính đời sống, sinh hoạt, sản xuất của người nông dân hay xuất phát từ triết lý phồn thực nhưng bình dị và gắn gũi với sinh hoạt đời thường. Đề tài trên tranh phản ánh đậm chất cuộc sống mộc mạc, giản dị, gắn gũi gắn liền với văn hóa người Việt. Đó là con gà, con trâu, con cóc, con chuột; cảnh chăn trâu, đi bừa; các trò chơi vui ngày xuân như bịt mắt bắt dê, đánh đu, đấu vật...

Mỗi bức tranh như: Tranh thờ ngũ hổ, đàn lợn, đàn cá, trê và cóc, tam dương khai thái, đại cát, lễ trí nhân nghĩa, vinh hoa phú quý, tứ quý, chăn trâu, nhất tượng phước lộc điển... phản ánh những giá trị về tư tưởng và tính nhân văn của người Việt. Hoặc trong bức tranh "Lễ trí", hình tượng chú bé ôm rùa-một linh vật, ý nghĩa biểu trưng về tính văn hiến của dân tộc.

Bên cạnh đó, tranh Đông Hồ cũng phê phán, đả kích thói hư tật xấu trong xã hội một cách sâu cay. Ví dụ, bức tranh nổi tiếng "Đám cưới chuột" là sự thể hiện các thói hư tật xấu của xã hội phong kiến thông qua hình tượng các con vật một cách dí dỏm và sâu sắc.

Về tính nghệ thuật, tranh dân gian Đông Hồ không áp dụng chặt chẽ về cơ thể học, các nguyên tắc về ánh sáng hay luật xa gần của tranh hiện đại mà mang nhiều tính ước lệ trong bố cục, trong cách miêu tả về màu sắc. Mặc dù sự vật, hiện tượng trong tranh không sát với thực tế đến từng chi tiết, và cũng có khá nhiều tranh trái với thực tế (như hình em bé ôm con cóc xấu xí, tranh em bé ôm con



Nghệ nhân Nguyễn Hữu Quả đưa tranh Đông Hồ tham gia một triển lãm.

Ảnh: LÊ THƯƠNG

tôm, con cá với kích thước rất lớn) nhưng lại rất sống động, có hồn. Nghệ nhân làm tranh dường như ít quan tâm đến những quy tắc, công thức hình họa mà dụng công để thổi vào đó sự rung cảm của tâm hồn nghệ sĩ với những triết lý nhân sinh... Tất cả đều sử dụng lối vẽ đơn tuyến bình đồ giản dị, trong sáng, khoáng đạt chứ không cầu kỳ đi vào chi tiết. Chính những nét vẽ ngậy ngô, đơn giản nhưng hợp lý, hợp tình khiến tranh Đông Hồ thú vị.

Bức tranh "Đàn lợn" là một điểm nhấn ở thể loại chúc tụng, mô tả những chú lợn to béo ủn ỉn cùng vòng xoáy âm dương-thể hiện mong ước về ngày xuân tràn đầy sức sống, vui tươi, cuộc sống sinh sôi nảy nở. Giá trị tiêu biểu bức tranh khái quát với tổng thể hình chữ nhật quy tụ vòng xoáy, thể hiện triết lý âm dương của học thuyết Ngũ hành. Hình vuông và hình tròn hòa nhau như đất trời hòa quyện, tình thương mẫu tử quyện hòa thành một thể thống nhất, bền chặt.

Việc dùng màu sắc trong tranh cũng có ý nghĩa riêng và phải phù hợp với mỗi đề tài khác nhau: Nền màu đỏ cho tranh đánh ghen để lột tả được cái nóng giận, bức bối, ngột ngạt của không khí lúc đó; nền màu vàng cho cảnh vui tươi tràn ngập sắc xuân trên các bức tranh ngày Tết; nền màu hồng nhạt cho tranh làng quê yên bình...

Nghệ nhân Nguyễn Hữu Quả chia sẻ với tôi một số thông tin về đặc tính của tranh Đông Hồ. Màu sắc trên tranh theo kỹ thuật tương phản màu với các cặp màu xanh lục (mộc) đặt cạnh màu đỏ (hỏa), vàng (thổ) đặt cạnh xanh lục (mộc)... những yếu tố đối lập màu sắc, tạo sự tươi sáng, rực rỡ cho bức tranh. Bức tranh "Chọi trâu" lại phản ánh rõ nét nếp sống, sinh hoạt cộng đồng, tác giả thể hiện sự ước